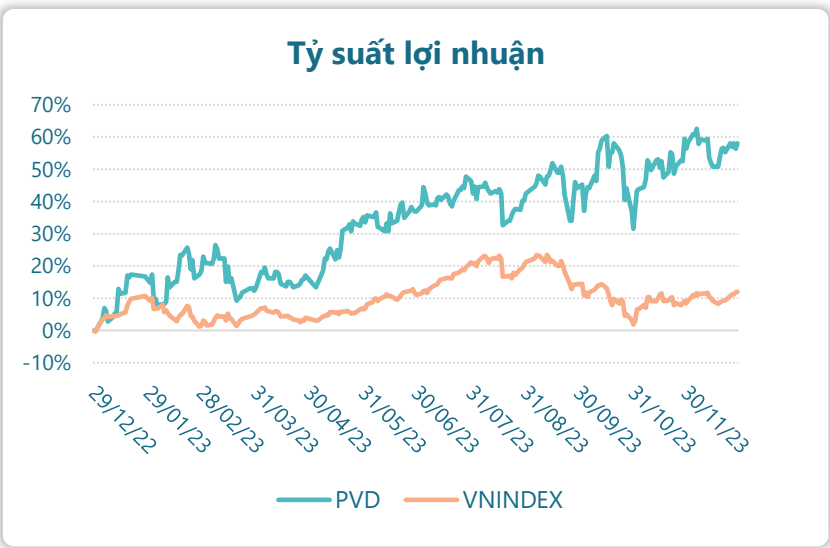
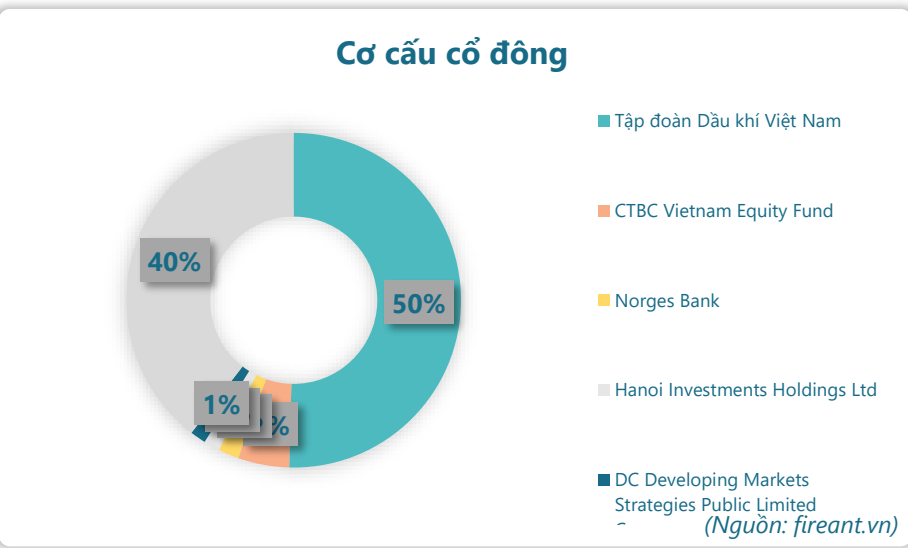
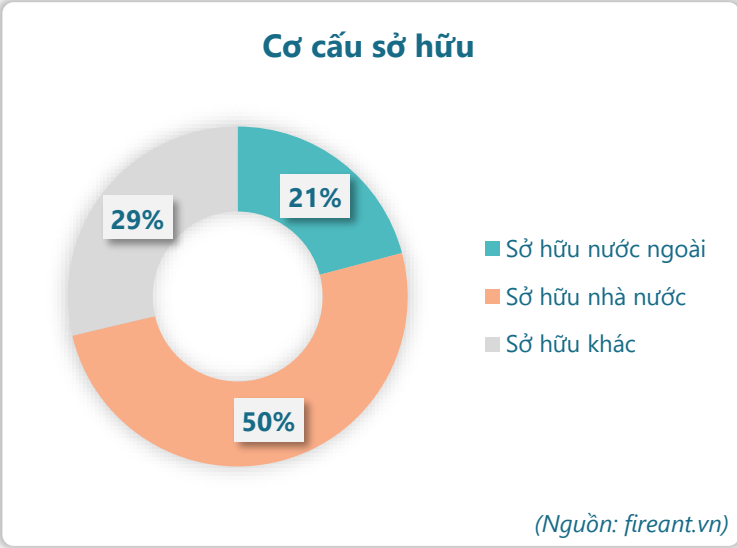
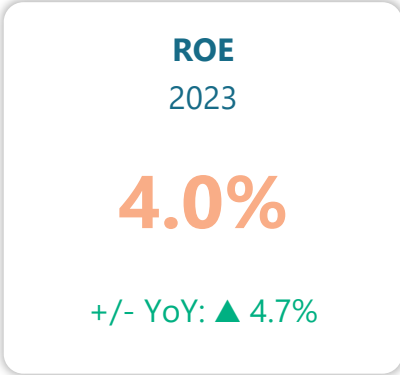
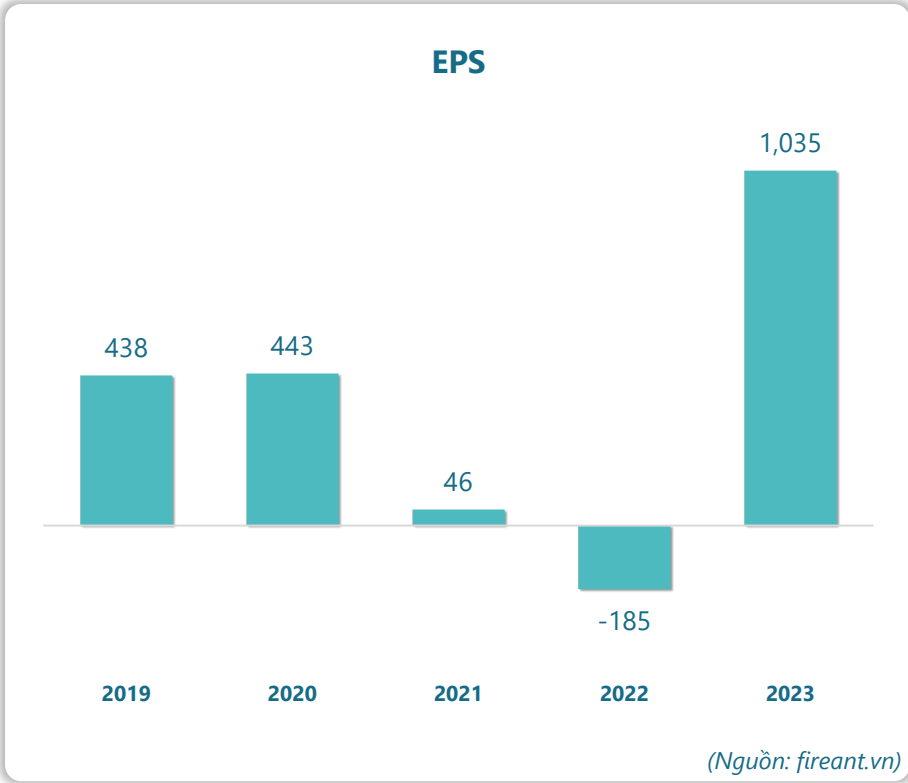
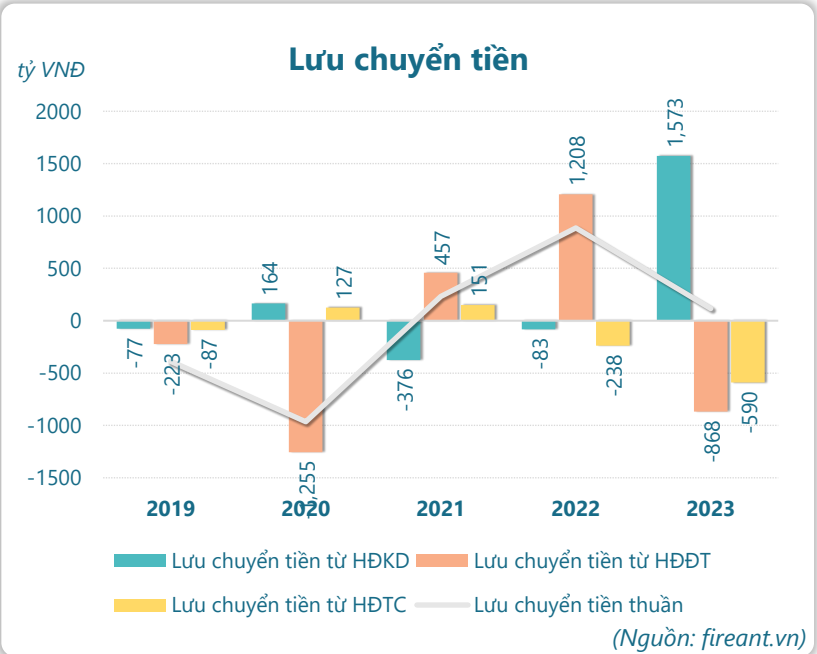
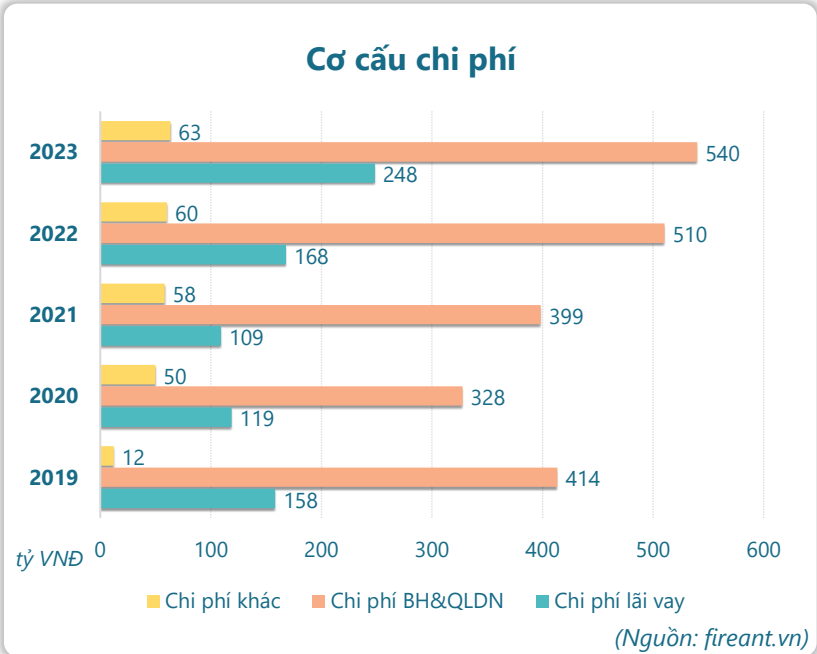
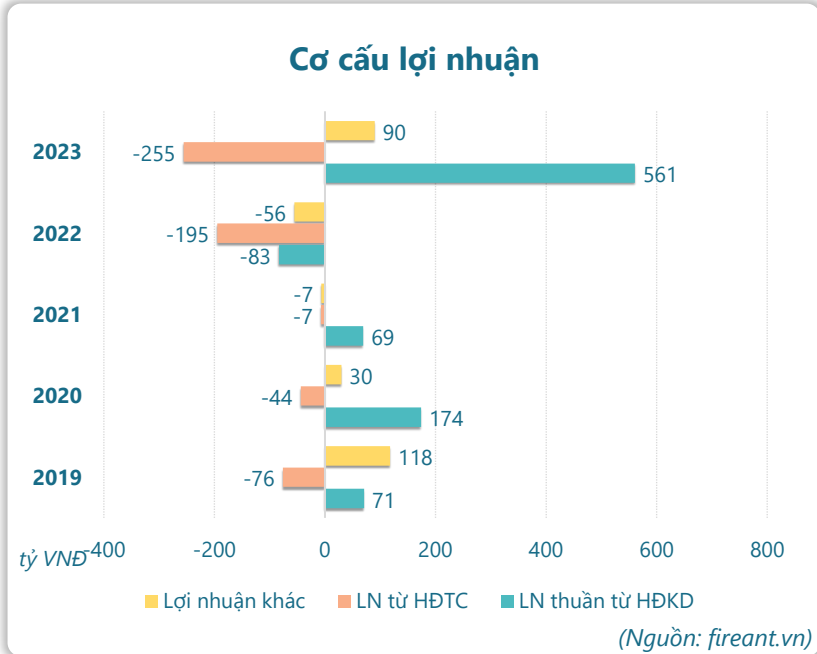
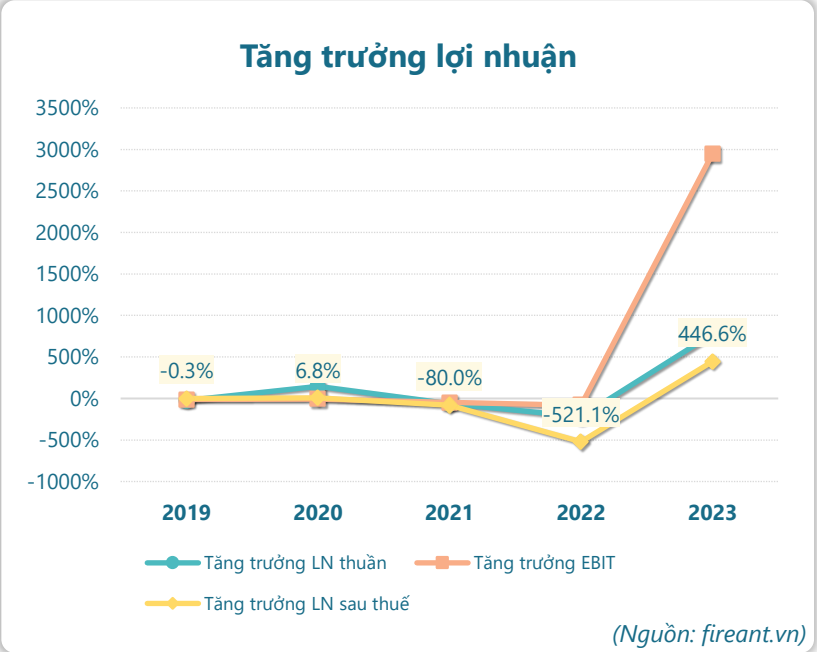
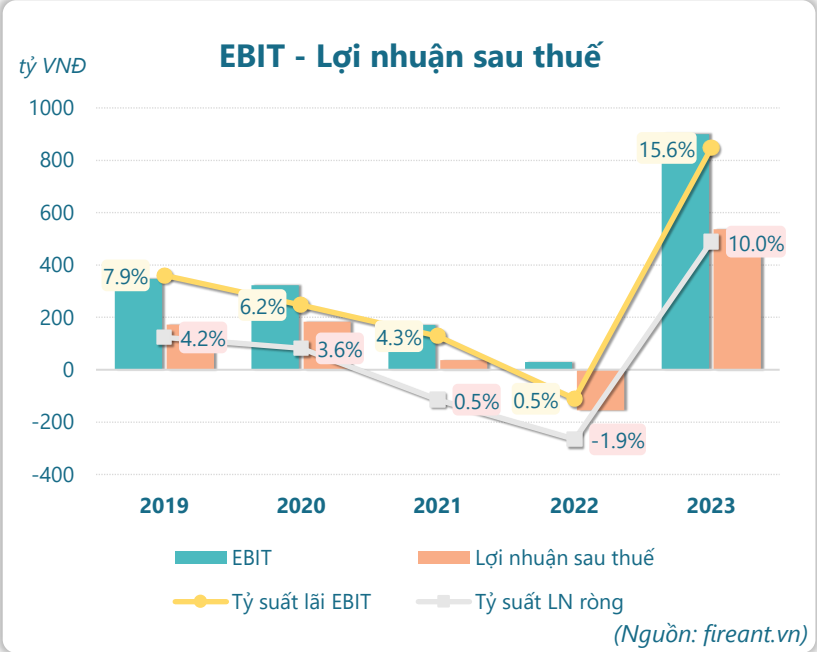
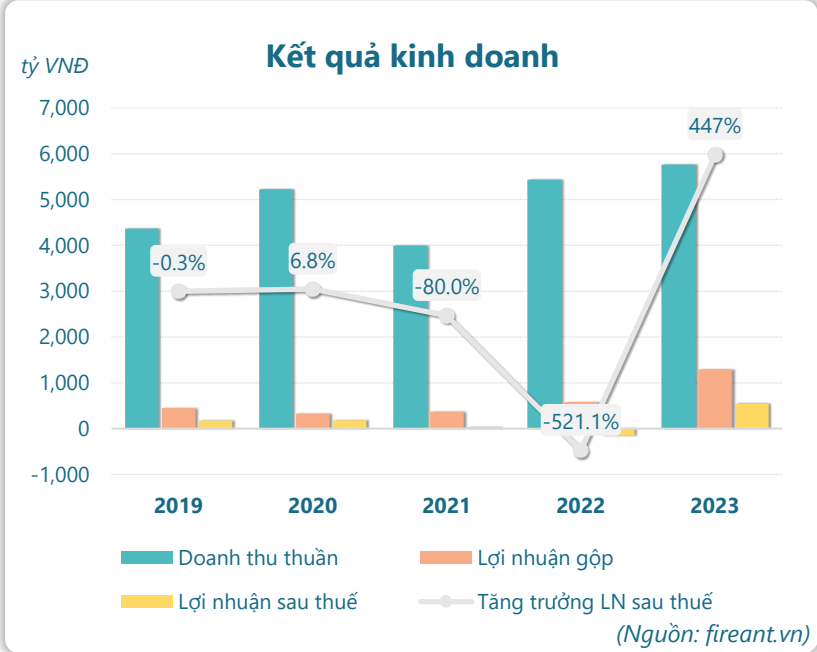


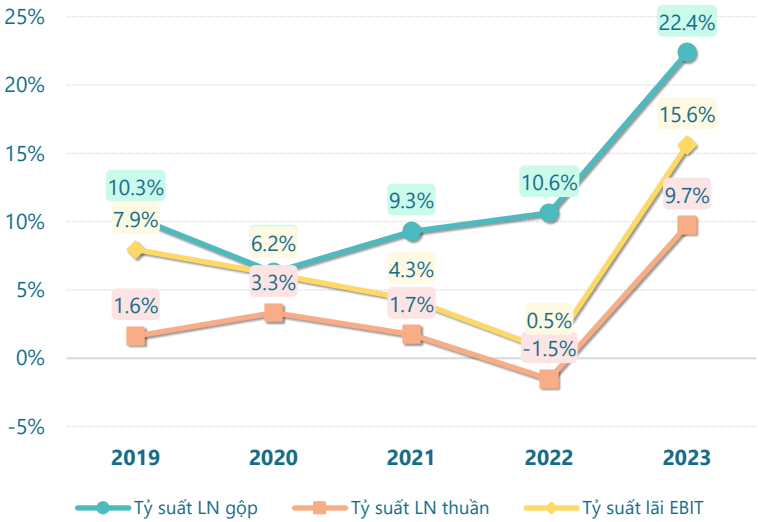
Ngày	28,300 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.7%	9.5%	13.2%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	17,850 - 29,100
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	15,731
Số lượng CPLH (CP)	555,880,006
KLGD BQ 20 phiên (CP)	3,578,505
Sở hữu nước ngoài	20.9%
Beta	1.34
EPS	1,035
P/E	27.4



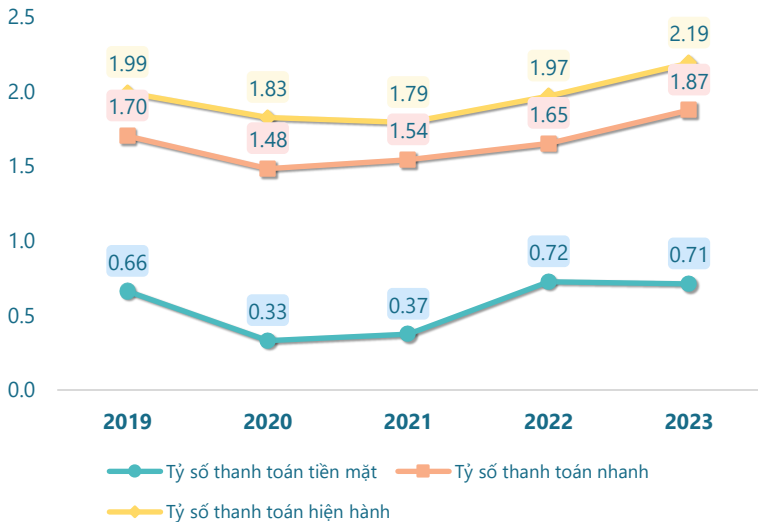


Tỷ suất lợi nhuận



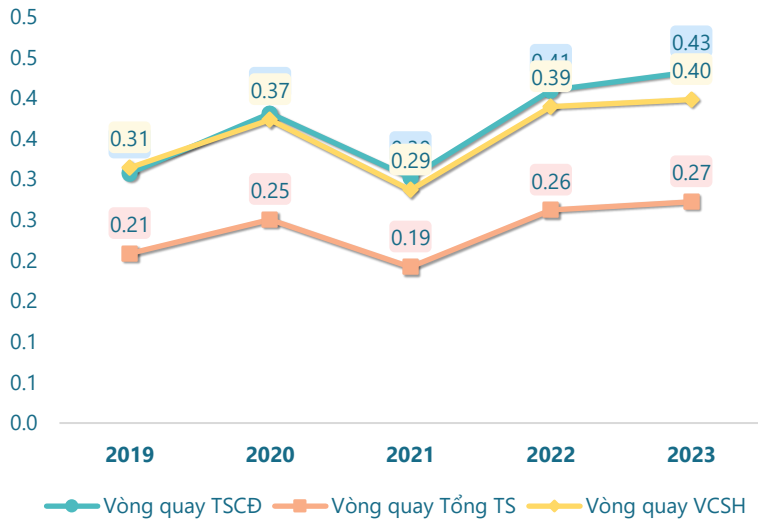
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



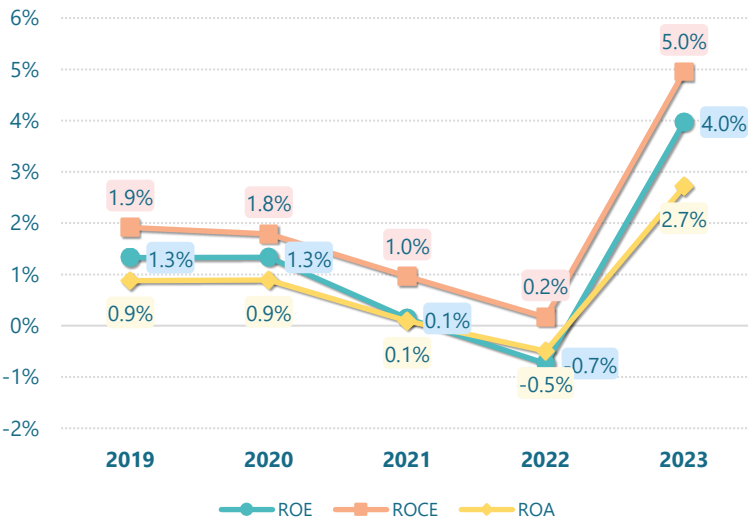
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



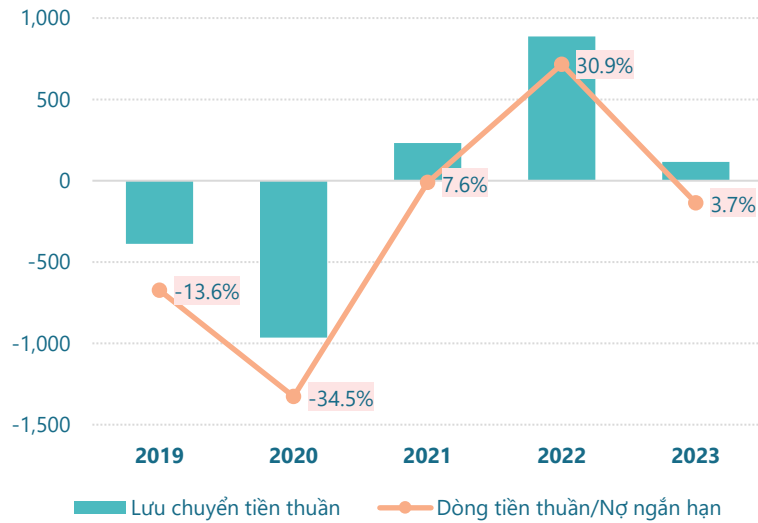
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



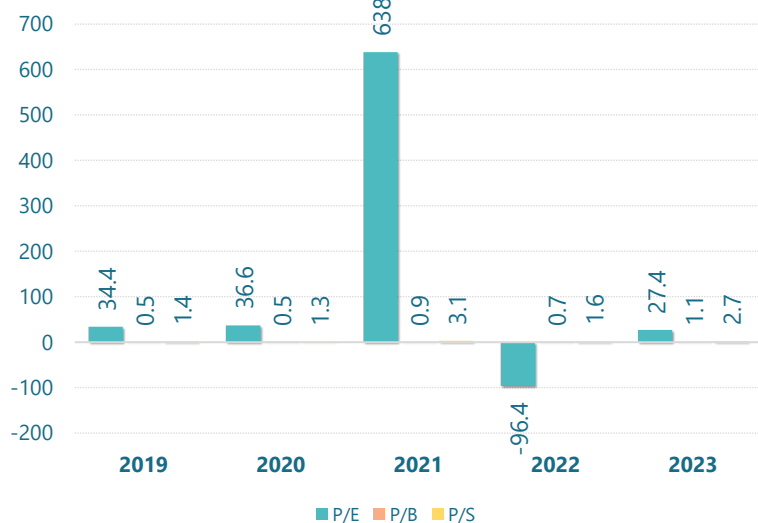
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)